

Số: 30/2023/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 01 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa :

Nguyên đơn: Chi Hà Thị T ; Sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn P , xã VN-BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn Đ ; Sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn P , xã VN-BT, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị T và anh Hà Văn Đ .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn Đ đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn Đ tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Hà Văn Đ , sinh ngày 27/02/2005 và cháu Hà Minh Q , sinh ngày 27/4/2014 cho đến tuổi thành niên. Anh Hà Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Văn Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn Đ thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA;
- UBND xã Văn Nho;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên

